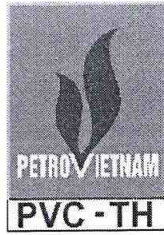


CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ THANH HÓA

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số **2800947548** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 16/02/2006, đăng ký thay đổi lần 09 ngày 23/06/2014)



ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Mệnh giá: **10.000 đồng/cổ phiếu**
Tổng khối lượng đăng ký: **21.000.000 cổ phiếu**
Tổng giá trị đăng ký: **210.000.000.000 đồng**

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 3, TT Hội nghị công đoàn, số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04.38181888 Fax: 04.38181688

Website: <http://www.shs.com.vn>



Biên cơ hội thành giá trị

MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	3
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	5
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch	5
1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.....	6
1.3 Lịch sử hình thành và phát triển	6
1.4 Quá trình tăng vốn điều lệ	8
2. Cơ cấu tổ chức công ty	9
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	10
4. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các qui định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỉ lệ nắm giữ)..	12
4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 30/03/2017.....	13
4.2 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/03/2017	13
4.3 Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ.....	14
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của PVC-TH, những công ty mà PVC-TH đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty liên danh, liên kết đối với PVC-TH	14
5.1 Công ty mẹ của PVC-TH.	14
5.2 Công ty mà PVC-TH nắm giữ quyền kiểm soát/cổ phần chi phối:.....	14
5.3 Công ty liên doanh, liên kết đối với PVC-TH.....	14
6. Hoạt động kinh doanh	14
6.1 Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty	14
6.2 Kế hoạch phát triển kinh doanh.....	16
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	16
7.1 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm	16
7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty	18
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	19
8.1 Vị thế của công ty trong ngành.....	19
8.2 Triển vọng phát triển của ngành	20
8.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.....	20
9. Chính sách đối với người lao động	20
9.1 Tình hình lao động.....	20



9.2	Chính sách đối với người lao động.....	21
10.	Chính sách cổ tức	22
11.	Tình hình hoạt động tài chính	22
11.1	Các chỉ tiêu cơ bản	22
11.2	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	25
12.	Tài sản	26
12.1	Tài sản cố định.....	26
13.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2017 – 2018	26
13.1	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2017-2018.....	26
13.2	Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận, cổ tức.....	27
14.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	28
15.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	29
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá của cổ phiếu.....	29
II.	QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	30
1.	Hội đồng quản trị.....	30
2.	Ban kiểm soát.....	35
3.	Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý	37
4.	Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	40
III.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	41
IV.	CÁC KHÁI NIỆM.....	42
V.	PHỤ LỤC	43

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên Công ty: **Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa**
- Tên tiếng Anh: Thanh Hoa Petroleum Constraction Joint Stock Company
- Tên viết tắt: PVC-TH
- Vốn điều lệ đăng ký: **210.000.000.000 đồng**
- Vốn điều lệ thực góp: **210.000.000.000 đồng**
- Trụ sở chính: Tầng 10 Tòa nhà Dầu khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi, P. Điện Biên, TP.Thanh Hóa
- Điện thoại: 02373.724 668
- Fax: 02373.757 886
- Website: www.pvc-th.vn
- Logo của Công ty:



- **Giấy chứng nhận ĐKKD:** Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2800947548(số cũ là 2603000379)do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 16/02/2006, đăng ký thay đổi lần 09 ngày 23/06/2014
- **Ngày trở thành công ty đại chúng:**09/05/2011
- **Người đại diện theo pháp luật:** Nguyễn Quốc Đạt, chức vụ: Giám đốc
- **Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:**
 - Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp, khai thác lâm sản khác trừ gỗ, trồng rừng và chăm sóc rừng, khai thác gỗ;
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Đầu tư cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê cơ sở hạ tầng; phát triển dự án nhà ở trong khu đô thị, văn phòng cho thuê, khu công nghiệp;
 - Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; dịch vụ phục vụ đồ uống; đại lý du lịch; điều hành tour du lịch; dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch; hoạt động dịch vụ cá nhân khác còn lại chưa phân vào đâu;
 - Kho bãi lưu giữ hàng hóa; Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại; Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;
 - Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình công ích; Phá dỡ; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Hoàn thiện công trình xây dựng;
 - Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; Sản xuất xi măng, vôi, thạch cao; Sản xuất sắt, thép, gang; Sản xuất cấu kiện kim loại;
 - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị và

- phụ tùng máy khác; Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, vận tải hành khách đường bộ khác; Bốc xếp hàng hóa;
- Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Chuẩn bị mặt bằng; Lắp đặt hệ thống điện; Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi, công trình đường dây và trạm biến áp điện thế đến 35KV, công trình thể thao ngoài trời, công trình hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đô thị, khu kinh tế;
- Thăm dò, khai thác, chế biến kinh doanh xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng và phụ gia xi măng: đá bazan, silic, quặng sắt làm phụ gia xi măng, sắt thép, clanke, đá vôi, đá ốp lát, đá sét, cát, gạch ngói và tấm lợp các loại, đất, đá san lấp, bê xít, đá split, sepcentin, thạch cao;
- Chế biến lâm sản; Sản xuất nồi hơi trung tâm, nồi hơi cấp nhiệt; Dịch vụ Karaoke.

1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán: **Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa**
- Loại chứng khoán: **Cổ phiếu phổ thông**
- Mã chứng khoán: **PVH**
- Mệnh giá: **10.000 đồng/cổ phần (Mười nghìn đồng/cổ phần)**
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: **21.000.000 cổ phiếu**
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng: **không có**
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán. Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm ngày 30/01/2017, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0%.

1.3 Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa (PVC-TH) là đơn vị thành viên của Tổng công ty cổ phần xây lắp dầu khí Việt Nam (PVC), hoạt động trong lĩnh vực xây dựng công trình dân dụng, xây lắp công nghiệp dầu khí, đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp, đầu tư kinh doanh bất động sản, khai thác khoáng sản tại tỉnh Thanh Hoá và khu vực Bắc Trung Bộ.

Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa tiền thân là Công ty cổ phần Thịnh Phát. Công ty cổ phần Thịnh Phát thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 2603000379 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp cấp lần đầu ngày 16/2/2006 với số vốn điều lệ ban đầu là

5.000.000.000 đồng.

Ngày 15/07/2007, Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty Cổ phần Thịnh Phát đã họp và có Nghị Quyết số 43/CTTP về việc: “Giảm vốn điều lệ từ 5 tỷ đồng xuống 3,5 tỷ đồng”.

Ngày 21/07/2017, Công ty cổ phần Thịnh Phát được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2800947548 cấp thay đổi lần thứ 3 với số vốn điều lệ là 3.500.000.000 đồng do 05 cổ đông sáng lập cá nhân.

Tính đến 31/12/2009 vốn điều lệ thực góp là 2.965.000.000 đồng. Tháng 8/2010, công ty đã phát hành thêm 535.000.000 đồng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ thực góp lên 3.5 tỷ đồng theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần 3.

Năm 2010, Tổng công ty PVC tiến hành đầu tư vào Công ty cổ phần Thịnh Phát, tăng vốn điều lệ từ 3,5 tỷ lên 210 tỷ, đổi tên thành Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa (PVC-TH), chuyển trụ sở Công ty về Toà nhà Dầu khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi, Phường Điện Biên, Thành phố Thanh Hoá; đồng thời Tổng công ty PVC điều chuyển Ban Điều hành dự án Liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn, Ban Quản lý dự án Nhà máy chế tạo cơ khí và sản xuất vật liệu xây dựng Nghi Sơn - 10ha, Ban Điều hành dự án Nhà máy xi măng 12/9 của Tổng công ty PVC về PVC-TH.

Ngày 09/05/2011, Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 1300/UBCK-QLPH của UBCKNN.

Ngày 18/12/2016, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 179/2016/GCNCP-VSD với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 21.000.000 cổ phiếu.

Những thành tựu đã đạt được của Công ty

PVC-TH là chủ đầu tư của các dự án: Toà nhà Dầu khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi, Phường Điện Biên, Thành phố Thanh Hoá; Dự án Tổ hợp Thương mại dịch vụ dầu khí tại Thanh Hóa (Khách sạn 4 sao Lam Kinh và Tòa nhà văn phòng); Dự án Nhà máy chế tạo cơ khí và sản xuất vật liệu xây dựng Nghi Sơn (10ha); Dự án Hạ tầng khu công nghiệp dịch vụ dầu khí Nghi Sơn (157ha).

PVC-TH được Tổng công ty PVC giao làm đầu mối thực hiện toàn bộ các gói thầu tại Dự án Liên hợp lọc hoá dầu Nghi Sơn do PVC làm tổng thầu trong giai đoạn 2010-2014.

Trong định hướng phát triển của mình, PVC-TH luôn xác định các yếu tố con người, khoa học công nghệ, khoa học quản lý là nền tảng quan trọng nhất. Chính vì vậy, công tác đào tạo, quy hoạch cán bộ, thu hút nhân tài được PVC-TH đặc biệt chú trọng: Đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật thuộc các lĩnh vực xây lắp dầu khí, đội ngũ công nhân lành nghề, chuyên sâu được cấp chứng chỉ quốc tế và đội ngũ cán bộ quản lý dự án theo tiêu chuẩn quốc tế; tuyển chọn các cán bộ có năng lực, kinh nghiệm để bố trí vào những vị trí chủ chốt, đặc biệt là các cán bộ đã từng thi công Dự án Lọc dầu Dung Quất.

Xác định khoa học công nghệ và kỹ thuật là “đòn bẩy” quan trọng giúp Công ty phát triển, đủ sức triển khai các dự án trọng điểm, PVC-TH đã triển khai xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng và an toàn theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 và OHSAS 18001:2007; áp dụng các công nghệ quản lý dự án, quản lý sản xuất tiên tiến có hiệu suất cao, cũng như ứng dụng phần mềm tiên tiến vào các lĩnh vực quản lý tiến độ, kế hoạch, tài chính như Primavera, Fast Accounting for



Construction,...

Với phương châm phát triển nhanh, mạnh và bền vững, PVC-TH đang lớn mạnh và chuyên nghiệp qua từng dự án.

1.4 Quá trình tăng vốn điều lệ

Chi tiết lần tăng vốn điều lệ của Công ty như sau:

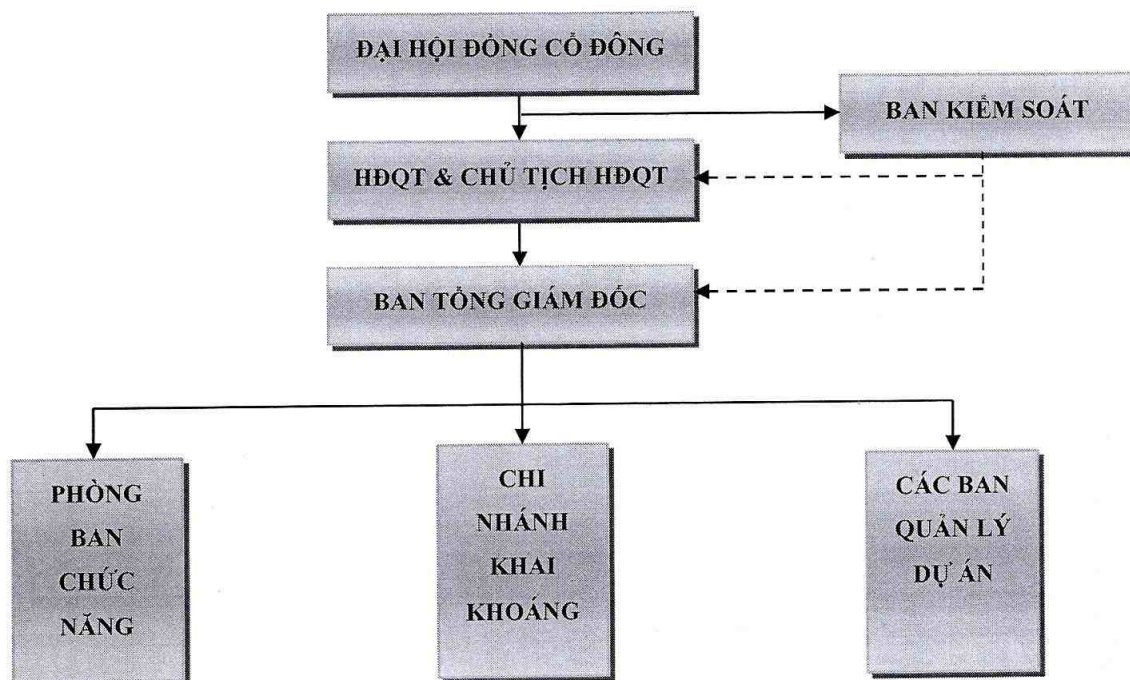
Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	Tháng 08/2010	535.000.000	3.500.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 43/NQ/TP-ĐHĐCĐ ngày 25/03/2010 về việc bổ sung vốn điều lệ Công ty CP Thịnh Phát, thông qua phương án phát hành mới 5.350 cổ phần (do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua) cho Công ty TNHH Anh Phát với mức giá 100.000 đồng/cổ phần. Giấy đăng ký kinh doanh số 2800947548 cấp lần đầu ngày 16/02/2006, thay đổi lần 3 ngày 21/07/2010
2	Tháng 12/2010	206.500.000.000	210.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Thực hiện theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông số 50 ngày 22/8/2010 của Công ty CP Thịnh Phát về việc “phát hành tăng vốn điều lệ, thay đổi tên Công ty và trụ sở Công ty”, thông qua phương án phát hành 20.650.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu với mức giá 10.000 đồng/cổ phần. Giấy đăng ký kinh doanh số 2800947548 cấp lần đầu ngày 16/02/2006, thay đổi lần 4 ngày 10/09/2010

Nguồn: Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa



2. Cơ cấu tổ chức công ty

Sơ đồ tổ chức Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa



Công ty Cổ phần Xây lắp dầu khí Thanh Hóa được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty

• **Trụ sở chính Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa:**

Địa chỉ: Tầng 10 Tòa nhà Dầu khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi, P. Điện Biên, TP.Thanh Hóa
 Điện thoại: (84-37) 23.724 668 Fax: (84-37) 23.757 886

Trụ sở chính của Công ty là nơi đặt văn phòng làm việc của Giám đốc, Phó Giám đốc Công ty, các phòng nghiệp vụ của Công ty gồm: Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng Kinh tế kỹ thuật, Phòng Kinh doanh, Phòng Xây lắp.

• **Chi nhánh Khai thác khoáng sản PVC-TH:**

Địa chỉ: Tầng 10 Tòa nhà Dầu khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi, P. Điện Biên, TP.Thanh Hóa
 Điện thoại: 02373 726 936 Fax: 02373 726 913

• **Ban quản lý các dự án PVC-TH tại Nghi Sơn**

Địa chỉ: Thôn Hải Thượng, xã Nghi Sơn, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá
 Điện thoại: 02378.711416

• **Ban điều hành san lấp mặt bằng Nghi Sơn:**

Địa chỉ: Thôn Nam Yên, xã Hải Yên, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá
 Điện thoại: 02378.713001

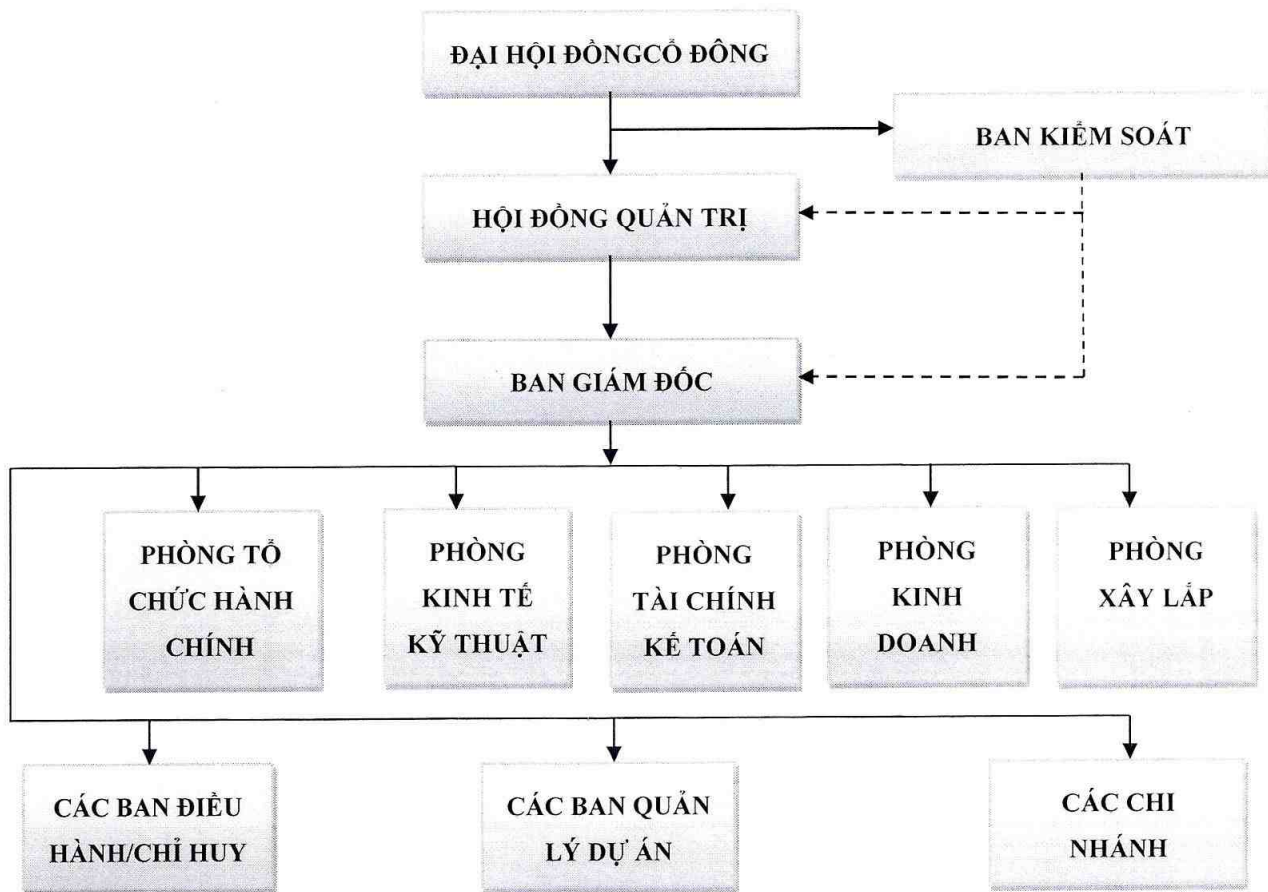
• **Ban chỉ huy công trường thi công Dự án nhiệt điện Thái Bình 2:**

Địa chỉ: Xã Mỹ Lộc, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình



3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Sơ đồ tổ chức quản lý Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa



❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

❖ Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Hiện tại HĐQT Công ty Cổ phần Xây lắp dầu khí Thanh Hóa có 05 thành viên. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty bao gồm:

- Ông Lê Anh Dũng Chủ tịch HĐQT
- Ông Vũ Đức Tiến Phó chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Quốc Đạt Thành viên HĐQT kiêm Giám Đốc

- Ông **Lê Xuân Hoàng** Thành viên HĐQT
- Ông **Trương Thành Long** Thành viên HĐQT

❖ Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát mọi mặt hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên, có nhiệm kỳ 05 năm. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty bao gồm:

- Bà **Nguyễn Thị Minh Phương** Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách
- Ông **Hoàng Ngọc Dũng** Thành viên Ban kiểm soát

❖ Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của công ty gồm có Giám đốc và các Phó Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty. Các thành viên Ban Giám đốc Công ty bao gồm:

- Ông **Nguyễn Quốc Đạt** Giám đốc
- Bà **Vũ Thị Hà** Phó Giám đốc
- Ông **Nguyễn Trung Liêm** Phó Giám đốc

❖ Các phòng ban

Phòng Tổ chức hành chính: Có chức năng giúp việc cho Lãnh đạo Công ty về các lĩnh vực: công tác tuyển dụng; công tác tổ chức, công tác cán bộ; Công tác đổi mới phát triển doanh nghiệp; Công tác tiền lương và chính sách với người lao động; Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.

Phòng Tài chính - Kế toán: Là Phòng chức năng tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo Công ty trong lĩnh vực Tài chính - Kế toán - Tín dụng của Công ty; Giúp Hội đồng Quản trị và Giám đốc kiểm soát dòng tiền các hoạt động kinh tế trong Công ty theo các quy định về quản lý kinh tế của Nhà nước và của Công ty; Là phòng chức năng giúp việc cho Hội đồng Quản trị và Giám đốc Công ty quản lý chi phí của Công ty. Thực hiện công tác thanh tra tài chính các đơn vị trực thuộc Công ty.

Phòng Kinh tế - Kỹ thuật:

Phòng Kinh tế Kỹ thuật là Phòng chuyên môn tham mưu giúp việc cho Lãnh đạo Công ty về lĩnh vực công tác: Tiếp thị, đấu thầu xây lắp, kinh tế và quản lý Hợp đồng; xây dựng hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá nội bộ.

Tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo Công ty về các lĩnh vực công tác: Đầu tư dự án, kế hoạch, chiến lược, báo cáo thống kê, kế hoạch đấu thầu nội bộ phục vụ quản lý điều hành Công ty.

Tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo Công ty về các lĩnh vực: Quản lý kỹ thuật chất lượng; Quản lý tiến độ thi công các công trình; Ứng dụng công nghệ mới, tiến bộ Khoa học kỹ thuật vào sản xuất; Công tác bảo hộ lao động; Công tác ISO; Tổ chức thực hiện công tác quản lý máy móc, thiết bị thi công; Kiểm tra, giám sát công tác lắp đặt máy móc, thiết bị thi công.

Phòng Kinh doanh:

Phòng kinh doanh có nghĩa vụ nhận và sử dụng có hiệu quả, bảo toàn và phát triển các nguồn lực được Công ty giao để thực hiện nhiệm vụ kinh doanh.

Thu hút các đơn vị, nhà đầu tư kinh doanh phát triển hết khả năng dịch vụ của Công ty.

Trực tiếp thực hiện một số hoạt động kinh doanh, mua bán hàng hóa và dịch vụ với thị trường bên ngoài;

Các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Giám đốc Công ty.

Phòng Xây lắp:

Phòng Xây lắp có nghĩa vụ nhận và thi công xây lắp hiệu quả các công trình, dự án mà công ty giao cho thông qua các hợp đồng giao khoán.

Thay mặt công ty thi công các công trình dự án mà công ty đã ký kết với Chủ đầu tư

Khảo sát, điều tra và nghiên cứu thị trường nhằm mục đích thu hút các dự án đầu tư, các công việc đầu tư và kinh doanh hiện tại và tương lai cho Công ty.

Các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Giám đốc Công ty.

❖ Ban điều hành san lấp mặt bằng Nghi Sơn

Thay mặt Công ty quản lý và điều hành toàn bộ công tác thi công xây lắp và cung cấp thiết bị theo hợp đồng đã ký kết với khách hàng; Là đầu mối giao dịch trực tiếp với chủ đầu tư, tư vấn giám sát, tổng thầu. Thay mặt Công ty quan hệ với địa phương để thực hiện các nghĩa vụ và đảm bảo các quyền lợi của Công ty; Điều phối chung toàn bộ hoạt động thi công xây lắp của nhà thầu phụ, giải quyết các vướng mắc phát sinh trong suốt quá trình thi công. Tổ chức triển khai thực hiện dự án, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu thiết kế thỏa thuận trong hợp đồng với chủ đầu tư, tổng thầu và quản lý hồ sơ thiết kế; Kiểm tra bóc tách số liệu của các Nhà thầu phụ về khối lượng biện pháp thiết kế kỹ thuật, tổng hợp báo cáo Công ty, thỏa thuận với Tư vấn của Chủ đầu tư; Xây dựng các biện pháp thi công; Quản lý tiến độ thi công; Quản lý chất lượng toàn công trình theo đúng hồ sơ thiết kế thi công của Tổng thầu, Chủ đầu tư; Tham gia đàm phán và hoàn thiện hồ sơ hợp đồng với Chủ đầu tư, các nhà thầu; Ký kết hợp đồng với các nhà thầu phụ theo ủy quyền của Giám đốc Công ty; Chủ trì khảo sát hiện trường, thống nhất định mức, đơn giá, tham gia lập dự toán với Chủ đầu tư và Tư vấn, báo cáo Công ty và tham gia trình duyệt; Tổ chức giám sát chất lượng, kỹ thuật; Phối hợp và đôn đốc các nhà thầu nghiệm thu thanh toán từ chủ đầu tư.

❖ Ban chỉ huy công trường thi công Dự án nhiệt điện Thái Bình 2

Thay mặt Công ty quản lý và điều hành toàn bộ công tác thi công xây lắp và cung cấp thiết bị theo hợp đồng đã ký kết với khách hàng; Quản lý tiến độ thi công; Quản lý chất lượng toàn công trình theo đúng hồ sơ thiết kế thi công; Tham gia đàm phán và hoàn thiện hồ sơ hợp đồng với Chủ đầu tư, các nhà thầu; Chủ trì khảo sát hiện trường, thống nhất định mức, đơn giá, tham gia lập dự toán với Chủ đầu tư và Tư vấn, báo cáo Công ty và tham gia trình duyệt; Tổ chức giám sát chất lượng, kỹ thuật; Phối hợp và đôn đốc các nhà thầu nghiệm thu thanh toán từ chủ đầu tư.

❖ Các chi nhánh

Chi nhánh là đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, có nhiệm vụ thực hiện một phần chức năng của Công ty kể cả chức năng đại diện theo ủy quyền. Ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh phải phù hợp với ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp.

4. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các qui định về hạn chế chuyển

nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỷ lệ nắm giữ).

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 30/03/2017.

Tên cổ đông	Số CMT/GCND KKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
Tổng công ty cổ phần xây lắp dầu khí Việt Nam	3500102365	Tầng 25, Tòa nhà CEO, lô HH2-1 Khu đô thị Mỹ Trì Hạ, Đường Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội	7.560.000	36,00
Công ty Cổ phần quản lý quỹ đầu tư Thái Bình Dương	01/GPKD-UBCK	Tầng 7, tòa nhà Trung Yên Plaza, số 1 Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	1.500.000	7,14
Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn Hà Nội	66/UBCK-GP	Tầng 3, Trung tâm Hội nghị Công Đoàn, Số 1A Yên Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	3.100.000	14,76
Tổng			12.160.000	57,9

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 30/03/2017 của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa)

4.2 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/03/2017

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
I. Cổ đông trong nước	324	21.000.000	100%
* Cá nhân	320	8.700.000	41,43%
* Tổ chức	04	12.300.000	58,57%
II. Cổ đông nước ngoài	0	0	-
* Cá nhân	0	0	-
* Tổ chức	0	0	-
III. Cổ phiếu quỹ	0	0	-
Tổng	324	21.000.000	100

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 30/03/2017 của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa)

4.3 Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2800947548 lần đầu ngày 16/02/2006, cấp thay đổi lần 09 ngày 23/06/2014. Theo qui định tại Khoản 3 Điều 119 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, đến thời điểm hiện tại, số lượng cổ phiếu do cổ đông sáng lập của Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của PVC-TH, những công ty mà PVC-TH đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty liên danh, liên kết đối với PVC-TH

5.1 Công ty mẹ của PVC-TH.

Không có

5.2 Công ty mà PVC-TH nắm giữ quyền kiểm soát/cổ phần chi phối:.

Không có

5.3 Công ty liên doanh, liên kết đối với PVC-TH

Tên công ty: Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh

Trụ sở chính: Đại lộ Lê Lợi – KĐT mới Đông Hương- Phường Đông Hương – TP Thanh Hóa

Điện thoại: +84 2373 946 946

Fax: +84 23 73 940 999

Website : <http://lamkinhhotel.vn>

Vốn điều lệ: 190.000.000.000 đồng

Số lượng cổ phần nắm giữ: 1.829.679 cổ phần

Giá trị vốn góp: 18.296.788.082 đồng (tính theo mệnh giá)

Tỷ lệ sở hữu: 9,3% vốn điều lệ

Giấy đăng ký kinh doanh số 2801583808 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp đăng ký lần đầu ngày 23/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 23/12/2014.

Hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ, massage, xông hơi, karaoke; kinh doanh nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; dịch vụ đồ uống; đại lý du lịch, điều hành tour du lịch; dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch; hoạt động tổ chức các sự kiện. - Xây dựng các công trình công ích, dự án nhà nghỉ, biệt thự, văn phòng, khách sạn, trung tâm thương mại, siêu thị, khu đô thị mới, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu du lịch sinh thái, khu vui chơi giải trí, làng nghề. - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu; chủ sử dụng hoặc đi thuê. - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; kinh doanh vật tư thiết bị phục vụ cho các công trình xây dựng, trang thiết bị nội thất, ngoại thất, cấp thoát nước, môi trường, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng cơ sở. - Hoạt động trung gian tiền tệ khác: Đại lý thu đổi ngoại tệ.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty

Là một doanh nghiệp được thành lập năm 2006, cho đến nay PVC-TH đã có những bước chuyển biến rõ rệt trong việc phát triển các hoạt động kinh doanh của mình. Từ một đơn vị mà hoạt động kinh doanh chủ yếu là khai thác khoáng sản nhỏ, từ năm 2010 PVC-TH đã chuyển hướng

sang kinh doanh xây lắp và đầu tư cơ sở hạ tầng để cho thuê. Hiện nay, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có thể được chia thành 03 nhóm chính bao gồm: Hoạt động xây lắp, hoạt động đầu tư phát triển hạ tầng Khu công nghiệp và kinh doanh bất động sản; hoạt động khai thác khoáng sản; Hoạt động cung cấp dịch vụ.

a) Thi công xây lắp

Với thế mạnh là thành viên của Tổng công ty cổ phần Xây lắp dầu khí Việt Nam (PVC), nằm trong Tập đoàn dầu khí Việt Nam (PVN), PVC-TH đã được PVC tin tưởng giao cho thực hiện một số dự án lớn trong lĩnh vực thi công xây lắp như: San lấp mặt bằng Dự án Lọc Hóa dầu Nghi Sơn – Thanh Hóa; Dự án PVTex – Hải Phòng ... Để hoàn thành hàng loạt các công trình và dự án lớn như vậy, PVC-TH đã có được một đội ngũ hơn 100 cán bộ kỹ sư, cán bộ quản lý chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm. Đây là yếu tố chủ đạo, cốt lõi của PVC-TH, trong thời gian qua, đội ngũ này trong Công ty được bổ sung, huấn luyện, bồi dưỡng và đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ thường xuyên đáp ứng đúng tiêu chuẩn quốc tế. Lực lượng lao động trực tiếp PVC-TH hiện đang quản lý trên 200 công nhân xây dựng lành nghề thuộc tất cả các lĩnh vực thi công như phần thô, hoàn thiện,... được tổ chức, huy động tại các công trường hiện đang thi công.

b) Hoạt động đầu tư dự án

Bên cạnh hoạt động xây lắp, PVC-TH cũng là chủ đầu tư một số dự án lớn có liên quan đến bất động sản, chế tạo cơ khí và nguyên vật liệu xây dựng, hạ tầng khu công nghiệp, liên hợp khách sạn – chung cư – văn phòng cho thuê.

c) Hoạt động khai thác khoáng sản

Hoạt động kinh doanh khai thác khoáng sản là mảng hoạt động truyền thống của PVC-TH từ ngày đầu tiên thành lập, đóng góp khoảng 10 tỷ đồng vào doanh thu hàng năm của Công ty. Hiện tại, Công ty đang khai thác 04 mỏ để cung cấp đá và sản xuất chất phụ gia cho các nhà máy xi măng tại Thanh Hóa và Ninh Bình.

d) Hoạt động cung cấp dịch vụ

PVC-TH đã nâng doanh thu từ việc cho thuê Tòa nhà văn phòng, cho thuê đất Dự án 10ha, cho thuê máy móc thiết bị, nhà ở cán bộ công nhân viên tại Nghi Sơn,.... cao hơn so với các năm trước. Hoạt động cung cấp dịch vụ đóng góp khoảng 8,7 tỷ đồng vào doanh thu của Công ty.

6.2 Kế hoạch phát triển kinh doanh

Tập trung vào 04 lĩnh vực chính là Xây lắp, sản xuất công nghiệp, bất động sản và kinh doanh dịch vụ.

Đối với lĩnh vực xây lắp tập trung chủ yếu vào lĩnh vực xây lắp chuyên ngành dầu khí, từng bước mở rộng xây lắp các công trình xây dựng dân dụng có qui mô và giá trị lớn, đồng thời gia công sản xuất vật liệu xây dựng phục vụ các công trình của dự án lọc hóa dầu Nghi Sơn.

a) Lĩnh vực xây lắp chuyên ngành dầu khí

Thực hiện việc triển khai các dự án do Tổng công ty giao tại khu liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn. Từng bước nâng cao năng lực về kỹ thuật thi công, chú trọng phát triển lĩnh vực chủ yếu là xây lắp công trình phục vụ cho lọc hóa dầu tại Nghi Sơn- Thanh Hóa.

Hoàn thiện và nâng cao năng lực đấu thầu và thi công các công trình trong ngành dầu khí đồng thời tham gia xây lắp các công trình xây dựng dân dụng có qui mô và giá trị lớn.

Tranh thủ sự hỗ trợ giúp đỡ của Tổng công ty về tham gia các gói thầu xây lắp dầu khí.

Đầu tư mua sắm các thiết bị thi công tiên tiến đặc biệt là các thiết bị thi công chuyên ngành dầu khí đủ năng lực thi công các công trình có qui mô lớn.

Tìm kiếm đối tác chiến lược, các đơn vị có năng lực làm tổng thầu, để cùng tham gia vào các dự án có vốn đầu tư lớn.

b) Lĩnh vực sản xuất công nghiệp

Đầu tư xây dựng nhà máy chế tạo cơ khí và SX vật liệu xây dựng tại khu kinh tế Nghi Sơn Tỉnh Thanh Hóa với diện tích 10 ha.

Tập trung sản xuất chế tạo các cấu kiện thép, bê tông đúc sẵn, bê tông tươi, thiết kế chế tạo các sản phẩm cơ khí, cấu kiện kim loại, phục vụ cho việc xây lắp, và cung cấp cho thị trường tiêu thụ.

Hoàn thiện và nâng cao năng lực chế tạo, sản xuất. Đủ điều kiện đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật cơ khí, chế tạo phục vụ cho dự án dầu khí và các DN trong khu vực Nghi Sơn và Bắc Miền Trung.

c) Lĩnh vực kinh doanh bất động sản và dịch vụ

Tăng cường quản lý các dịch vụ, từng bước ổn định và nâng cao chất lượng phục vụ. Làm tốt công tác quảng bá cho thuê văn phòng Trụ sở tòa nhà dầu khí số 38A đại lộ Lê Lợi.

Hợp tác lựa chọn các nhà đầu tư có năng lực để cùng thực hiện vào dự án có quy mô và vốn đầu tư lớn.

Các năm tiếp theo, tham gia đầu tư phát triển một số khu đô thị mới có hiệu quả tại Thanh Hóa và các Tỉnh, thành phố lớn để tăng doanh thu và hiệu suất sử dụng vốn.

d) Lĩnh vực khai thác khoáng sản

Nâng cao năng lực sản xuất và gia công các loại khoáng sản cung cấp cho các công ty xi măng hiện có.

Từng bước phát triển và chiếm lĩnh thị trường, mở rộng và cung cấp các sản phẩm xi măng đến các nhà máy trong cả nước.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm



Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
	Giá trị	Giá trị	
Tổng giá trị tài sản	652.101.382.406	657.399.368.804	0.81%
Vốn chủ sở hữu	136.704.440.007	137.704.751.258	0.73%
Doanh thu thuần	51.884.848.368	44.791.157.212	(13,67%)
Lợi nhuận từ hoạt động KD	9.654.933.126	(3.822.430.443)	-
Lợi nhuận khác	193.008.280	4.856.241.694	2416%
Lợi nhuận trước thuế	9.847.941.406	1.033.811.251	(89,50%)
Lợi nhuận sau thuế	9.847.941.406	1.033.811.251	(89,50%)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (*)	-	-	-
Giá trị sổ sách (đồng/CP)	6.509	6.557	0.73%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 của Công ty

(*): Trong hai năm gần đây, tuy hoạt động kinh doanh của Công ty đã có lãi nhưng vẫn còn lỗ lũy kế tồn tại từ những năm trước nên Công ty chưa thể thực hiện trả cổ tức cho các cổ đông.

Ý kiến của kiểm toán tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 của Công ty:

❖ **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

- Công ty kiểm toán không thu thập được thư xác nhận cũng như không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế để xác nhận số dư công nợ của một số khách hàng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016 tại các khoản mục gồm “Phải thu ngắn hạn của khách hàng” 4.097.043.945 đồng, “Phải thu dài hạn của khách hàng” 4.277.999.716 đồng, “Phải thu ngắn hạn khác” 30.893.149.763 đồng, “Phải thu dài hạn khác” 10.487.542.727 đồng, “Trả trước cho người bán dài hạn” 8.980.287.086 đồng, “Phải trả người bán ngắn hạn” 7.271.804.256 đồng và “Phải trả người bán dài hạn” 39.372.360.809 đồng. Do đó Công ty kiểm toán không có đủ căn cứ để xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không;

- Thuyết minh số V.6 Thuyết minh báo cáo tài chính trình bày, trong năm 2015, Công ty đã hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi là 11.783.319.653 đồng. Đến thời điểm lập báo cáo tài chính, mặc dù chưa thu hồi bất kỳ số tiền nào từ các khoản nợ phải thu đã trình bày, nhưng Công ty chưa tái lập dự phòng đối với các khách nợ liên quan;

- Như trình bày tại Thuyết minh V.05b, khoản phải thu có giá trị 7.464.542.727 đồng đối với Ông Dương Trọng Hưng liên quan tới chi phí xây dựng cơ bản dở dang đã thực hiện nhưng không có hóa đơn chứng từ. Các khoản chi phí này phát sinh từ năm 2011, thời điểm Ông Dương Trọng Hưng là cán bộ của Công ty. Đến nay, Ông Hưng vẫn chưa xác nhận khoản nợ này và Công ty chưa thu hồi được bất kỳ số tiền nào từ số nợ phải thu của Ông

Hung đồng thời cũng chưa tiến hành lập dự phòng cho khoản phải thu này;

- Như trình bày tại Thuyết minh V.08a, khoản chi phí đi vay (ước tính) năm 2015 là 36.984.228.196 và năm 2016 là 41.174.591.913 đồng của dự án “Khách sạn Lam Kinh” đồng chưa được ghi nhận và mức chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được và giá gốc của dự án “Khách sạn Lam Kinh” là âm (-) 5.782.331.868 đồng chưa được ghi nhận dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

❖ ***Ý kiến của kiểm toán ngoại trừ***

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

❖ ***Vấn đề nhấn mạnh***

- Lưu ý tới Thuyết minh số V.8 (a) phần Thuyết minh báo cáo tài chính. Thuyết minh này trình bày về điều kiện thực hiện Hợp đồng Số 41/2011/HĐCN ngày 30/11/2011 với nội dung Công ty chuyển nhượng dự án Khách sạn Lam Kinh cho Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh. Theo đó, hợp đồng chuyển nhượng chỉ có thể được thực hiện với sự chấp thuận của Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam do dự án đã thế chấp cho các khoản vay dài hạn. Đến thời điểm 31/12/2016, chưa có bằng chứng chắc chắn cho thấy Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam chấp thuận hợp đồng chuyển nhượng nói trên. Tuy nhiên, như đã trình bày, một phần dự án đã được ghi nhận doanh thu trong các năm tài chính trước đây.

- Lưu ý tới Thuyết minh số V.8 (b) phần Thuyết minh báo cáo tài chính, về sự liên quan tới số dư khoản mục chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Dự án 157 ha Nghi Sơn 22.230.253.748 đồng. Dự án đã bị chấm dứt tại ngày 1/8/2013 theo quyết định số 235/QĐ-BQLKKTNS của Ban quản lý khu kinh tế Nghi Sơn. Ngày 24/9/2014, Công ty đã có biên bản làm việc với đối tác là Tổng Công ty Đầu tư và Xây dựng An Phát – CTCP đồng thời là cổ đông lớn về việc thỏa thuận hoàn trả chi phí đã đầu tư tại dự án, theo đó thống nhất giá trị đầu tư được hoàn trả 14.760.774.232, giá trị chưa được thống nhất là 11.661.761.861 đồng, liên quan tới chi phí đền bù giải phóng mặt bằng mà Công ty đã ứng cho các hộ dân để thu hồi đất do chưa hoàn thiện các thủ tục có liên quan. Công ty đang trong quá trình làm việc với Tổng Công ty Đầu tư và Xây dựng An Phát – CTCP để làm rõ giá trị còn chưa thống nhất.

- Lưu ý tới sự kiện sau ngày kết thúc niên độ tài chính được trình bày tại Báo cáo của Ban Giám đốc. Ảnh hưởng của sự kiện đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 là việc ghi nhận khoản phải thu 5.073.087.045 đồng đối với Tổng Cty ĐTXD & TM Anh Phát (bên liên quan), đồng thời với việc ghi nhận khoản thu nhập khác 4.611.897.314 đồng và thuế giá trị gia tăng 461.189.731 đồng.

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

a) Những nhân tố thuận lợi



- Công ty có đội ngũ CBCNV chuyên nghiệp, nhiều kinh nghiệm trong kinh doanh và quản lý; tập thể người lao động đoàn kết, thống nhất cao.
- Bên cạnh đó, được sự hậu thuẫn là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) và Tổng Công ty PVC, đây là những thương hiệu nổi tiếng trên thị trường với tầm nhìn chiến lược, luôn đi đầu trong công nghệ xây dựng và chất lượng sản phẩm, Công PVC-TH luôn nhận được sự chỉ đạo và định hướng đúng đắn cũng như những sự hỗ trợ kịp thời trong các hoạt động sản xuất kinh doanh và chiến lược phát triển của Công ty.
- Đội ngũ lãnh đạo Công ty là những cán bộ có trình độ cao cấp về lý luận chính trị, có trình độ quản lý kinh tế, chuyên môn cao, đã từng chỉ đạo, tổ chức thi công nhiều công trình trọng điểm trong và ngoài nước.
- Đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, công nhân kỹ thuật là những người có sức khỏe tốt, trình độ chuyên môn, tay nghề cao đáp ứng được yêu cầu công tác. Cổ đông cá nhân của Công ty đa số là người lao động trong doanh nghiệp, có quyền và lợi ích gắn bó lâu dài với doanh nghiệp, luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm và hiệu quả cao vì lợi ích của doanh nghiệp.

b) Những nhân tố khó khăn

- Thách thức của Công ty là một đơn vị xây lắp và kinh doanh bất động sản khá non trẻ nên quy mô và cơ sở vật chất như của Công ty trong thời điểm hiện tại là chưa phát triển và có rất nhiều doanh nghiệp trong ngành xây dựng có quy mô tương tự như Công ty. Vì vậy Công ty sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong việc cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành.
- Giá vật liệu đầu vào liên tục tăng gây khó khăn cho các công trình nhận thầu có tiến độ kéo dài. Công tác san lấp, giải phóng mặt bằng tại các dự án của Công ty gặp nhiều khó khăn do chính sách đền bù, giải tỏa.
- Công ty thi công nhiều công trình có yêu cầu kỹ thuật cao nhưng lực lượng cán bộ, kỹ sư, kỹ thuật và công nhân có kinh nghiệm, máy móc phục vụ thi công còn thiếu về số lượng nên quá trình thực hiện nhiệm vụ điều hành, quản lý thi công xây lắp gặp nhiều khó khăn.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của công ty trong ngành

Lợi thế lớn nhất của đơn vị là một thành viên của Tổng công ty PVC, nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của Tổng công ty PVC và các đơn vị thành viên trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng công ty, do đó phần lớn các dự án thi công xây lắp do PVC chuyển nhượng lại hoặc chỉ định thực hiện.

Bên cạnh những dự án nội bộ, Công ty cũng tiếp tục nghiên cứu để mở rộng thị trường ngoài ngành, cũng như tham gia đầu tư bất động sản, tham gia đấu thầu xây dựng các công trình dân dụng và công trình công nghiệp khác trong địa bàn tỉnh Thanh Hóa và các tỉnh khu vực Miền Trung.

Đối với lĩnh vực khai thác mỏ cũng được Công ty quan tâm và đầu tư để mở rộng các mỏ khai thác, tăng trữ lượng quặng để đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Bên cạnh đó Công ty đã đầu tư công nghệ vào khai thác để nâng cao hiệu quả khai thác, đảm bảo an toàn lao động cho CBCNV đang làm việc tại các mỏ.

Kế thừa nhân sự từ các Ban điều hành, Ban quản lý dự án của PVC và của Công ty Cổ phần Thịnh phát công ty có đội ngũ kỹ sư, công nhân lành nghề sẵn sàng đáp ứng được các đòi hỏi cao của khách hàng. Công ty có được sự thống nhất, xuyên suốt từ vị trí lãnh đạo cao nhất đến những người công nhân là lao động trực tiếp tạo ra sản phẩm dịch vụ cho PVC-TH. Với một môi trường

làm việc thân thiện, chế độ đãi ngộ phù hợp, đội ngũ cán bộ có trình độ luôn được duy trì và nâng cao về chất lẫn về lượng. Từ đó, PVC-TH có thể đưa ra những sản phẩm và dịch vụ tốt nhất của mình để phục vụ khách hàng.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Hoạt động kinh doanh của công ty đang tập trung vào các lĩnh vực: Xây lắp các công trình công nghiệp và công trình dân dụng, sản xuất vật liệu xây dựng, đầu tư hạ tầng đô thị - nhà ở, khai thác mỏ, v.v... Trong đó, PVC-TH luôn xác định xây lắp các công trình công nghiệp và dân dụng là đầu tư lâu dài cho tương lai.

Riêng hoạt động kinh doanh hạ tầng đô thị - nhà ở sẽ tạo nên sự phát triển đột biến khi có điều kiện thuận lợi. Chiến lược phát triển này giúp PVC-TH hạn chế rủi ro do mảng kinh doanh bất động sản gặp phải khi thị trường khó khăn đồng thời khai thác triệt để khả năng tạo ra lợi nhuận cao từ hoạt động này khi thị trường địa ốc nóng lên.

Ngành xây dựng và vật liệu xây dựng: Sự phát triển của ngành xây dựng luôn đi cùng với tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế. Trong thời gian việc đầu tư mở rộng hàng loạt các khu đô thị, các khu công nghiệp khác đóng trên địa bàn tỉnh do vậy, tiềm năng phát triển của ngành vật liệu xây dựng là rất lớn.

Ngành kinh doanh hạ tầng và nhà ở: Theo Quyết định phê duyệt định hướng phát triển nhà ở đến năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, diện tích nhà bình quân đầu người phải đạt mức 15m² sàn vào năm 2010 và 20m² sàn vào năm 2020, chất lượng nhà ở phải đạt tiêu chuẩn quốc gia. Nhằm thực hiện theo chỉ đạo của Chính phủ, UBND tỉnh Thanh Hóa đã ký quyết định số 3657/2009/QĐ-UBND ngày 16/10/2009 phê duyệt chương trình phát triển nhà ở đô thị tỉnh Thanh Hoá đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020. Theo đó, Thanh Hóa sẽ đầu tư phát triển 33 khu đô thị và 01 khu kinh tế đến năm 2015 toàn tỉnh có khoảng là 4.306,7 ha đất đô thị và đến năm 2020 là 4.869,2 ha.

Việc thâm nhập và đẩy mạnh các hoạt động xây dựng, kinh doanh hạ tầng - nhà ở thể hiện bước đi chiến lược đúng đắn trong đường lối phát triển của PVC-TH. Cùng với sự phát triển của kinh tế, nhu cầu về nhà ở, khách sạn, nhà hàng, các trung tâm mua sắm, giải trí ngày càng tăng nhanh. Tất cả các yếu tố trên sẽ là nguyên nhân làm cho thị trường bất động sản phát triển mạnh trong thời gian tới.

8.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

PVC-TH luôn hướng đến việc tạo ra giá trị cho các bên liên quan (cổ đông sở hữu, người lao động, khách hàng, nhà cung ứng,...) với một trách nhiệm cao. Để đạt được điều đó Công ty tận dụng mọi ưu thế, tiềm năng sẵn có, theo đuổi chính sách phát triển bền vững và đa dạng mọi khía cạnh hoạt động của Công ty. Với những quan điểm, định hướng và mục tiêu phát triển mà PVC-TH đề ra, định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của ngành, chính sách của nhà nước và xu hướng chung của nền kinh tế

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Tình hình lao động

Tính đến ngày 30/03/2017, toàn Công ty có 78 lao động.

Cơ cấu lao động của công ty

Tiêu chí	Số lượng(người)	Tỷ lệ(%)
Trên đại học	01	1,28%
Đại học	44	56,4%
Trung cấp + Cao đẳng	08	10,2%
Công nhân	12	15,3%
Lao động phổ thông	13	16,6%
Tổng số	78	100%

Nguồn: Công ty CP Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa

9.2 Chính sách đối với người lao động

a) Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, từ thứ hai đến thứ sáu, nghỉ trưa 1h, từ 12h đến 13h đối với các bộ phận văn phòng. Đối với cán bộ và công nhân trực tiếp sản xuất, Công ty đang tổ chức sản xuất theo ca, đảm bảo đáp ứng tiến độ thi công, tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Khi có yêu cầu đột xuất về tiến độ sản xuất, kinh doanh các nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ. Công ty đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và có đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết: Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty làm việc với thời gian 12 tháng được nghỉ phép 12 ngày và thời gian không làm việc đủ 12 tháng được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Nhân viên được nghỉ lễ, tết, nghỉ ốm, thai sản theo quy định của Bộ Luật lao động.

Nghỉ ốm, thai sản: Nhân viên Công ty được nghỉ ốm 03 ngày (không liên tục) trong năm và được hưởng nguyên lương. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 04 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định, còn được hưởng thêm 01 tháng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ công việc. Công ty cũng trang bị đầy đủ, dụng cụ và đồ bảo hộ lao động cho CBCNV làm việc tại công trường có yêu cầu về an toàn lao động. Ngoài ra, những CBCNV làm việc ở công trường xa được Công ty hỗ trợ chi phí thuê nhà ở, chi trả thêm phụ cấp công trường. Riêng đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ và đúng quy định pháp luật các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động nhằm bảo đảm mức độ an toàn cao nhất cho người lao động, đặc biệt khi thực hiện các công trình xây dựng.

b) Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Công ty có xây dựng một quy chế cụ thể về chính sách đào tạo được công bố công khai tới toàn bộ CBCNV trong Công ty. Chính sách đào tạo được xây dựng phù hợp theo các yêu cầu của công việc. CBCNV thường xuyên được tham gia các khóa học về kỹ năng quản lý, tin học, ngoại

ngữ.... Hình thức đào tạo được tổ chức theo dạng đào tạo tập trung hoặc đào tạo qua công việc thực tế.

c) Chính sách lương và thưởng

Công ty thực hiện chế độ lương, thưởng, phúc lợi phù hợp đảm bảo mức thu nhập cho người lao động và các chế độ theo quy định của Nhà nước. Nhằm khuyến khích động viên mức độ đóng góp của cán bộ công nhân viên trong Công ty, góp phần tăng năng suất và chất lượng hoàn thành công việc, Công ty đưa ra chính sách tính lương theo hai loại đó là lương cơ bản để đóng bảo hiểm, lương năng suất để đánh giá mức độ và hiệu quả công việc của các cá nhân; ngoài ra hàng tháng công ty còn thực hiện xét hệ số hoàn thành công việc để đánh giá mức độ hoàn thành công việc trong tháng của từng cá nhân. Bên cạnh đó, Công ty thực hiện xét thưởng đột xuất cho các cán bộ, tập thể nhân viên có đóng góp đặc biệt cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty thực hiện các chế độ cho người lao động theo Luật lao động. Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

Mức lương bình quân

Năm	Đơn vị tính	2015	2016	2017
Thu nhập bình quân	đồng/người/tháng	5.560.000	6.400.000	7.000.000

Nguồn: Công ty CP Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa

Thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty được giữ mức ổn định qua các năm.

10. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ khác đến hạn phải trả.

Cổ tức sẽ được chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã thông qua các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có thể thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hay từng phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (cổ phiếu, trái phiếu đã thanh toán hết tiền mua do công ty khác phát hành) và HĐQT là cơ quan thực thi nghị quyết về việc này.

Trong hai năm gần đây, tuy hoạt động kinh doanh của Công ty đã có lãi nhưng vẫn còn lỗ lũy kế tồn tại từ những năm trước nên Công ty chưa thể thực hiện trả cổ tức cho các cổ đông.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

a) Trích khấu hao Tài sản cố định

Tài sản cố định của Công ty được khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính.

Thời gian khấu hao áp dụng tại Công ty:

- Nhà xưởng , vật kiến trúc : 05 – 25 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn : 06 – 10 năm
- Máy móc, thiết bị : 05 – 08 năm
- Thiết bị quản lý : 03 – 10 năm

b) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thực hiện tốt trong việc thanh toán các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào các Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2015, Công ty không có nợ phải trả quá hạn.

c) Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp thuế theo quy định của Nhà nước.

d) Tổng dư nợ vay

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2015	31/12/2016
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn (*)	310.680.254.505	309.866.797.779
Tổng cộng	310.680.254.505	309.866.797.779

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của Công ty

(*) Ngày 11/01/2011, Công ty nhận lại khoản vay dài hạn từ Công ty Cổ phần Bất động sản Tài chính Dầu khí Việt Nam khoản vay của Công ty Tài chính Dầu khí Thanh Hóa (nay là Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam – Chi nhánh Thanh Hóa) theo Hợp đồng tín dụng số 01/2010/HĐTD-DH/0403210, Phụ lục Hợp đồng số 01/2010/HĐTD-DH/0403210. Mục đích sử dụng vốn là thanh toán các chi phí thuộc tổng mức đầu tư dự án Khách sạn Lam Kinh với hạn mức 295 tỷ đồng. Thời hạn vay là từ 27/12/2010 đến 15/04/2022. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 3 tháng 1 lần tính từ 15/01/2011, lãi tiền vay trả định kỳ theo quý tính từ 27/12/2010. Khoản vay được thế chấp bằng toàn bộ tài sản hình thành sau đầu tư dự án Khách sạn Lam Kinh, nguồn thu từ dự án và toàn bộ quyền thụ hưởng của chủ đầu tư từ dự án.

Tại ngày 28/01/2011, Công ty nhận lại khoản vay dài hạn từ Công ty Cổ phần Bất động sản Tài chính Dầu khí Việt Nam khoản vay của Công ty Tài chính Dầu khí Thanh Hóa (nay là Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam – Chi nhánh Thanh Hóa) theo Hợp đồng tín dụng số 14/HĐTD-DH/PVFCTL08, Phụ lục Hợp đồng số 14/HĐTD-DH/PVFCTL08 và biên bản đối chiếu công nợ ngày 28/01/2011. Số tiền vay là 26.259.885.960 đồng, mục đích sử dụng vốn là đầu tư tòa nhà văn phòng tại 38A, Đại lộ Lê Lợi, thời hạn vay là 10 năm tính từ 24/12/2010, lãi tiền vay trả định kỳ theo quý tính từ 24/12/2010, lãi suất được điều chỉnh theo quý. Khoản vay được thế chấp bằng toàn bộ Tòa nhà Dầu khí tại 38A Lê Lợi.

e) Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2015	31/12/2016
<u>Phải thu ngắn hạn</u>	<u>37.126.163.906</u>	<u>42.897.044.882</u>
Phải thu khách hàng	5.128.971.702	6.564.663.245
Trả trước cho người bán	2.647.511.896	1.088.870.000
Phải thu khác	29.349.680.308	35.243.511.637
Dự phòng phải thu khó đòi	-	-
<u>Phải thu dài hạn</u>	<u>144.423.527.625</u>	<u>144.906.655.928</u>
Phải thu khách hàng	70.617.978.269	72.831.510.991
Trả trước cho người bán	63.338.006.629	61.607.602.210
Phải thu khác	10.487.542.727	10.487.542.727
Dự phòng phải thu khó đòi	(20.000.000)	(20.000.000)
Tổng cộng	181.549.691.531	187.893.700.810

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của Công ty

Các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2015	31/12/2016
<u>Tổng nợ ngắn hạn</u>	<u>99.130.139.796</u>	<u>110.946.825.740</u>
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-
Phải trả người bán	8.582.857.232	15.406.206.102
Người mua trả tiền trước	3.226.093.030	7.687.269.162
Thuế và các khoản phải nộp NN	784.533.174	1.023.468.304
Phải trả người lao động	1.939.007.566	637.750.576
Chi phí phải trả	7.490.795.015	7.614.231.523
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	1.710.303.388	1.010.822.660
Phải trả phải nộp ngắn hạn khác	71.837.310.900	74.036.237.922
Qũy khen thưởng phúc lợi	3.559.239.491	3.530.839.491
<u>Tổng nợ dài hạn</u>	<u>416.266.802.603</u>	<u>408.747.791.806</u>
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	310.680.254.505	309.866.797.779
Phải trả dài hạn người bán	85.372.644.357	79.148.373.708
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	20.213.903.741	19.732.620.319
Tổng cộng	515.396.942.399	519.694.617.546

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của Công ty



Các khoản đầu tư tài chính

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2015	31/12/2016
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	27.500.000.000	25.494.282.399
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (*)	27.500.000.000	25.494.282.399
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	6.920.197.466	5.451.035.517
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	18.296.788.082	18.296.788.082
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(11.376.590.616)	(12.845.752.565)
Tổng cộng	34.420.197.466	30.945.317.916

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của Công ty

(*): Theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 24/2011/HĐHTĐT-PVC.TH.PVSH ngày 08/09/2011, Công ty chuyển giao 27,5 tỷ đồng cho Công ty Đầu tư Thương mại Dầu khí Sông Hồng để đầu tư vào dự án Khu đô thị PVSH Garden tại huyện Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai với mức phí sử dụng vốn là 17%/năm trong 180 ngày kể từ thời điểm Công ty giao vốn. bản chất kinh tế của hợp đồng là việc Công ty cho vay ngắn hạn với lãi suất 17%/năm. Hợp đồng gốc có thời hạn đáo hạn là 6 tháng kể từ ngày 09/09/2011, Khoản đầu tư này đã được gia hạn 3 lần, thời gian đáo hạn theo Phụ lục số 3 là ngày 12/06/2013, Công ty đã dừng thu phí sử dụng vốn tại thời điểm 30/06/2013.

Ngày 01/07/2014, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dầu khí Sông Hồng đã có Công văn số 297/CV-PVSH đề xuất toàn bộ số tiền góp vốn hợp tác và toàn bộ phí sử dụng vốn sẽ được hoán đổi với 474.450 cổ phần của Công ty Địa ốc Dầu khí Viễn thông (chủ đầu tư dự án Nam Đàn Plaza, đường Phạm Hùng, Hà Nội) mà Công ty Đầu tư Thương mại Dầu khí Sông Hồng là cổ đông góp vốn.

Tại thời điểm 31/12/2015, số dư phí sử dụng vốn có giá trị 7.117.152.777 đồng chưa được đối chiếu với Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dầu khí Sông Hồng. ban Giám đốc Công ty đánh giá và cam kết khoản đầu tư và phí sử dụng vốn này sẽ được thu hồi chắc chắn trong tương lai gần, do đó không cần thiết phải trích lập dự phòng giảm giá đầu tư và dự phòng phải thu khó đòi vào Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016
<u>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</u>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,39	1,31
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,83	0,71
<u>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)</u>			
Nợ/Tổng tài sản	%	79,04%	79,05%
Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	377,02%	377,40%
<u>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</u>			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	0,75	0,61
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,08	0,07
<u>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</u>			



Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	18,98%	2,31%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu b/q	%	7,47%	0,75%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản b/q	%	1,50%	0,16%
Lợi nhuận từ hoạt động SXKD/Doanh thu thuần	%	18,61%	N/A (*)

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của Công ty

(*) Lợi nhuận từ hoạt động SXKD năm 2016 âm do vậy chỉ tiêu này không tính toán

12. Tài sản

12.1 Tài sản cố định

❖ Giá trị tài sản theo báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2016.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	GTCL	%GTCL/NG
I	Tài sản cố định hữu hình	11.202.458.946	4.145.448.828	37%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	4.155.283.031	3.506.639.335	84,39%
2	Máy móc thiết bị	1.559.155.063	298.845.700	19,17%
3	Phương tiện vận tải	5.291.321.176	339.963.793	6,42%
4	Thiết bị quản lý	196.699.676	-	-
II	Tài sản cố định vô hình	-	-	-
III	Tổng cộng (I+II)	11.202.458.946	4.145.448.828	37%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016

Tài sản dở dang dài hạn

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2015	31/12/2016
Tài sản dở dang dài hạn	299.345.650.599	298.655.499.545
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241.869.563.063	242.209.430.021
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	57.476.087.536	56.446.069.524
Tổng cộng	299.345.650.599	298.655.499.545

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của Công ty

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2017 – 2018

13.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2017-2018



Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017		Năm 2018	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với KH năm 2016	Kế hoạch	% tăng giảm so với KH năm 2017
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	210	-	*	-
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	115,72	(14,3%)	*	-
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,25	(21,8%)	*	-
Lợi nhuận sau thuế (**)	Tỷ đồng	2,25	(21,8%)	*	-
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,94	-	*	-
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	1,07	-	*	-
Cổ tức	%	-	-	*	-

(Nguồn:

- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 số 01/NQ-XLDKTH-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2016, BCTC kiểm toán 2016 của CTCP Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa

- Kế hoạch SXKD 2017 do HĐQT phê duyệt và sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên 2017 thông qua của CTCP Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa, Do thận trọng trong công tác hoạt động sản xuất kinh doanh và điều hành Công ty chỉ xây dựng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức cho từng năm.)

(*) Hiện nay, Công ty chưa xây dựng kế hoạch kinh doanh chi tiết cho các năm tiếp theo.

(**): Công ty vẫn còn lỗ lũy kế tồn tại từ những năm trước nên không phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp. Do vậy, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế sẽ bằng với lợi nhuận kế toán trước thuế.

13.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận, cổ tức.

Huy động tối đa mọi nguồn lực, tập trung chỉ đạo điều hành quyết liệt, phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch 2016 đề ra.

Tăng cường công tác tiếp thị/đấu thầu các công trình ngoài ngành

Xử lý tồn tại trong vấn đề quyết toán các công trình/dự án cũ

Tăng cường công tác thu hồi công nợ còn tồn đọng của các đơn vị và cá nhân/thu hồi vốn đầu tư dự án 157ha

Chuyển nhượng dứt điểm Dự án Khách sạn Lam Kinh cho Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh

Đẩy mạnh triển khai dự án đầu tư 10ha của Công ty.

Nhìn chung tình hình sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty đã có những chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, khối lượng dở dang, công nợ phải thu tại các công trình lớn như: San lấp mặt bằng Nghi Sơn (giai đoạn 2) giá trị dở dang gần 40 tỷ, Kho đá vôi Nhiệt điện Thái Bình 2 sản lượng

đạt hơn 17 tỷ nhưng mới thu được 4,9 tỷ. Gói thầu CVL6 của Dự án LHDNS thi công sản lượng ước đạt 7,5 tỷ đồng nhưng mới thu được hơn 2 tỷ đồng. Việc tồn đọng này chưa được thu hồi trong năm 2016 như dự kiến nên kế hoạch thực hiện doanh thu năm 2016 là không cao, chỉ đạt 45,24 tỷ so với 135,04 tỷ như kế hoạch đã đặt ra. Tuy nhiên, Công ty đã có những biện pháp tiết giảm chi phí hợp lý nhằm tăng lợi nhuận cho Công ty, do vậy tỷ lệ lợi nhuận trước thuế năm 2016 so với kế hoạch đạt 89,6%.

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

a) Công tác tiếp thị/đấu thầu, quản lý hợp đồng kinh tế

Tập trung nhân lực và nguồn lực thi công xây lắp một số dự án do Tổng Công ty giao tại dự án Nhiệt điện Thái Bình II, các dự án An sinh xã hội của Tập đoàn dầu khí Việt Nam năm 2016.

Bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các đơn vị thành viên để tham gia nhận thầu phụ các công trình trong ngành.

Nâng cao năng lực và chất lượng bộ máy làm công tác tiếp thị/đấu thầu để tham gia đấu thầu, tìm nguồn việc từ các công trình ngoài ngành.

b) Công tác chỉ đạo, điều hành thi công:

Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác nghiệm thu/thanh quyết toán các công trình, dự án đã bàn giao: San lấp mặt bằng Nghi Sơn GĐ2 và Khu nhà ở dịch vụ phục vụ Liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn.

Tập trung mọi nguồn lực đẩy nhanh tiến độ triển khai thi công hạng mục Kho đá vôi. Dự án Nhiệt điện Thái Bình II đảm bảo tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

Tăng cường công tác quản lý hồ sơ chất lượng, khối lượng và công tác nghiệm thu thanh toán.

c) Công tác tài chính:

Quyết liệt trong công tác nghiệm thu, thanh quyết toán công trình để thu hồi vốn, thu hồi công nợ tại các công trình đã bàn giao cho Chủ đầu tư nhằm bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tăng cường công tác thu hồi công nợ cá nhân và tập thể còn tồn đọng như: PVSH, Luyện kim Thanh Hà,

Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác hạch toán kế toán, quản lý dòng tiền theo từng dự án, gói thầu nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; Lập kế hoạch, chủ động thực hiện thu xếp vốn đảm bảo phục vụ kịp thời cho các công trình, dự án đang thi công.

Kiểm soát chặt chẽ chi phí và tăng cường kiểm tra, giám sát, thực hành chống lãng phí.

d) Công tác đầu tư:

Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục liên quan đến công tác xin cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất để hoàn thành việc chuyển nhượng chính thức dự án đồng thời chuyển toàn bộ khoản vay liên quan đến công tác đầu tư dự án khách sạn Lam Kinh sang Công ty cổ phần khách sạn Lam Kinh.

Tìm đối tác có năng lực để hợp tác đầu tư xây dựng nhà máy chế tạo cơ khí và sản xuất vật liệu xây dựng theo đúng quy mô, mục đích được cấp nhằm khai thác dự án có hiệu quả.

e) Công tác nhân sự:

Tăng cường công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực có tay nghề cao tập trung cho các

công trình, dự án trọng điểm của Tổng công ty giao, đảm bảo tiến độ, chất lượng theo yêu cầu.

Tổ chức, sắp xếp lại nhân sự và lao động cho phù hợp với mục tiêu giảm lao động gián tiếp, tăng lao động trực tiếp và phát huy trình độ năng lực của người lao động.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá của cổ phiếu

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	
1	Lê Anh Dũng	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Vũ Đức Tiến	Phó Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
3	Nguyễn Quốc Đạt	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
4	Lê Xuân Hoàng	Ủy viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Trương Thành Long	Ủy viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành

Các thông tin liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

a) Ông Lê Anh Dũng- Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Lê Anh Dũng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 02/09/1974
- Nơi sinh: Đức Hòa – Đức Thọ - Hà Tĩnh
- Quốc tịch: Việt nam
- Hộ khẩu thường trú: Phòng 609, Tòa nhà Yên Hòa SunShine, Phố Vũ Phạm Hàm, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
- CMND số: 012470790. Ngày cấp: 17/10/2001. Nơi cấp: CA Hà Nội
- Điện thoại liên hệ: 0915 266 886
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Khách sạn Lam Kinh
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T8/2000 – T4/2004	Tổng công ty lắp máy VN (lilama)	Chuyên viên
T4/2004 – T3/2007	Công ty Lilama Hà Nội.	Phó phòng Kinh doanh XNK, Quyền Trưởng phòng vật tư
T3/2007 – T3/2008	Công ty vận tải và thương mại đường sắt	Trưởng phòng Kế hoạch thị trường



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T4/2008 – T9/2009	Tổng Công ty CP XLDK VN/Bí thư Chi bộ	Phó ban Kinh tế đầu thầu, Phó ban Thương mại
T9/2009 – T7/2010	Công ty cổ phần cơ điện Dầu khí Việt Nam	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc
T7/2010 – T5/2011	Công ty CP Máy – thiết bị dầu khí (PV Machino).	Phó bí thư Đảng ủy, Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc
T5/2011 – T1/2014	Phó giám đốc Công ty cổ phần xây lắp Hà Nội	Phó Giám đốc
T1/2014 – T6/2014	Tổng công ty PVC tại PVC-TH	Đại diện vốn
T6/2014 đến nay	Công ty cổ phần Khách sạn Lam Kinh	Chủ tịch HĐQT
T6/2014 đến nay	Công ty CP Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa	Chủ tịch HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ

- Sở hữu đại diện: 4.200.000CP, chiếm 20% vốn điều lệ (Đại diện sở hữu cổ phần của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam)

15. Sở hữu của người có liên quan: Không

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

b) Ông Vũ Đức Tiến – Phó Chủ tịch HĐQT

1. Họ và tên: Vũ Đức Tiến

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 02/9/1973

4. Nơi sinh: Thị Xã Lào Cai

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Hộ khẩu thường trú: Căn hộ H12, Tòa nhà 96, Phố Định Cung, Phường Thanh Xuân, TP Hà Nội

7. CMND số: 010073000055 Ngày cấp: 09/3/2017 Nơi cấp: Cục Cảnh sát đăng ký, quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư

8. Điện thoại liên hệ: 0982 883 639

Điện thoại cố định: (84-4) 3.8181.888

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán ngân hàng

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó chủ tịch HĐQT

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1995-1998	Ngân Hàng TMCP Châu Á – Thái Bình Dương	Phó TP Tín dụng
1998-2000	Công ty CP XNK Than Coalimex	Phó trưởng phòng 5 - Coalimex
2000-2008	Công ty cổ phần Du lịch thương mại Thanh Nhân	Giám đốc
2008- nay	Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội	Chánh văn phòng HĐQT
2012-2014	Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội	Phó Tổng Giám đốc
2014 - nay	Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội	Tổng Giám đốc
2015 - nay	Công ty CP Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa	Phó chủ tịch

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: 0 CP, tỷ lệ 0%

- Sở hữu đại diện: 3.100.000 CP, tỷ lệ 14,76% (Đại diện sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội)

15. Sở hữu của người có liên quan: Không

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

c) Ông Nguyễn Quốc Đạt – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

1. Họ và tên: Nguyễn Quốc Đạt

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 14/04/1964

4. Nơi sinh: Thôn Dũng Quyết, Yên Phú, Ý Yên, Nam Định

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Hộ khẩu thường trú: Tổ 11B Thượng Đình - Thanh Xuân - Hà Nội

7. CMND số: 012683979 Ngày cấp: 9/4/2004 Nơi cấp: CA Hà Nội

8. Điện thoại liên hệ: 0975 678 899

Điện thoại cố định: 02373 724 668

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Ủy viên Hội đồng Quản trị - Giám đốc

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1987 - 1992	Công ty thu mua hàng xuất khẩu	Trưởng ban Kế hoạch

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1992 - 1994	Công ty Điện ảnh Nam Định	Chuyên viên Phòng kế hoạch tài vụ
1994 - 1998	Công ty kinh doanh hàng XNK	Chuyên viên
1998 - 10/2012	Công ty TNHH MTV KSTK XD Điện 4	Kế toán trưởng
10/2012 – 5/2014	Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa	Kế toán trưởng -
6/2014 - nay	Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: 0 CP, tỷ lệ 0%

- Sở hữu đại diện: 3.360.000 CP, tỷ lệ 16%/ Vốn điều lệ (Đại diện sở hữu cổ phần của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam)

15. Sở hữu của người có liên quan: Không

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

d) Ông Lê Xuân Hoàng – Thành viên HĐQT

1. Họ và tên: Lê Xuân Hoàng

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 22/02/1962

4. Nơi sinh: Đồng Hới, Quảng Bình

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Hộ khẩu thường trú: Nhà 22, Ngách 25, Ngõ 130 Đốc Ngữ, Ba Đình, Hà Nội

7. CMND số: 044062000006 Ngày cấp: 30/09/2014 Nơi cấp: Hà Nội

8. Điện thoại liên hệ: 0913247895

9. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Ủy viên Hội đồng Quản trị

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán trưởng Ban QLDA Lọc hóa dầu Nghi Sơn

12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1986 - 8/1987	Ban Thanh tra Sở Tài chính Hà Nội	Chuyên viên
12/1987 - 8/1993	Công ty Lương thực Sông Hồng	Chuyên viên phòng Kế toán

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/1993 - 1/1995	Ban Xây dựng Trụ sở 22 Ngô Quyền, Hà Nội	Chuyên viên phòng Kế toán kiêm phụ trách kế toán
1/1995 - 7/2001	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán -
7/2001 - Nay	Ban QLDA Lọc hóa dầu Nghi Sơn	Kế toán trưởng, Phó bí thư chi bộ, Chủ tịch Công đoàn
7/2001 - Nay	Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa	Thành viên HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: 160.000 CP, tỷ lệ 0,76%/VĐL

- Sở hữu đại diện: Không

15. Sở hữu của người có liên quan: Không

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

e) Ông Trương Thành Long – Thành viên HĐQT

1. Họ và tên: Trương Thành Long

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 26/10/1952

4. Nơi sinh: Lộc Sơn, Hậu Lộc, Thanh Hóa

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Hộ khẩu thường trú: Đông Lân 2, Phường Điện Biên, Thành phố Thanh Hóa

7. CMND số: 171373655 Ngày cấp: 04/01/2010. Nơi cấp: Thanh Hóa

8. Điện thoại liên hệ: 02373 724 668

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Ủy viên HĐQT

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng ban pháp chế Tổng công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Anh Phát - CTCP

12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1974 – 1979	Trường Trung học thương nghiệp Thanh Hóa	Giáo viên
1979-1982	Trường Đại học thương mại Hà Nội.	Học viên
1983-1993	Trường Trung học thương nghiệp Thanh Hóa	Giáo viên
1993-1995	Sở Thương mại Thanh Hóa	Cán bộ
1995-2000	Cục quản lý vốn và tài sản NN tại Doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa	Phó trưởng phòng



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2001 – 2005	Sở Tài chính Thanh Hóa.	Phó trưởng phòng TCDN
2005-2007	Trung tâm thẩm định giá Sở Tài chính	Trưởng phòng Tổng hợp
2008-2012	Sở Tài chính Thanh Hóa.	Phó trưởng phòng TCDN
2013 -2015	Tổng công ty ĐT XD và Thương mại Anh Phát _ CTCP.	Trưởng ban pháp chế
2015- Nay	Tổng công ty ĐT XD và Thương mại Anh Phát - CTCP	Trưởng ban pháp chế
2015- Nay	Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa.	Thành viên HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: 0 CP, tỷ lệ 0%

- Sở hữu đại diện: Không

15. Sở hữu của người có liên quan: Không

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

2. Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Minh Phương	Trưởng ban Kiểm soát
2	Hoàng Ngọc Dũng	Thànhviên Ban Kiểm soát

Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban kiểm soát như sau:

a) Bà Nguyễn Thị Minh Phương – Trưởng ban kiểm soát

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Minh Phương

2. Giới tính: Nữ

3. Ngày sinh: 09/12/1989

4. Nơi sinh: Triệu Sơn- Thanh Hóa

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Hộ khẩu thường trú: SN 55 Phố Nguyễn Hồng, P Tân Sơn, TP Thanh Hóa

7. CMND số: 173520649 Ngày cấp: 23/3/2006 Nơi cấp: CA Thanh Hóa

8. Điện thoại liên hệ: 0934 410 989

Điện thoại cố định: 02373 724 668

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính ngân hàng

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng ban Kiểm soát

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
-----------	-----------------	---------



T8/2011 – T3/2016	Công ty Cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa	Chuyên viên Kế toán
T4/2016 đến nay	Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thành Hóa	Trưởng Ban Kiểm soát

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: 0 CP, tỷ lệ 0%

- Sở hữu đại diện: Không

15. Sở hữu của người có liên quan: Không

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

b) Ông Hoàng Ngọc Dũng – Thành viên Ban kiểm soát

1. Họ và tên: Hoàng Ngọc Dũng

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 31/12/1968

4. Nơi sinh: Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Hộ khẩu thường trú: Số 9 ngách 31 ngõ 108 Phố Ngọc Hà – Phường Đội Cấn – Quận Ba Đình – Thành phố Hà Nội

7. CMND số: 011453141 Ngày cấp: 27/02/2004 Nơi cấp: CA Hà Nội

8. Điện thoại liên hệ: 0913318509

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh Tế

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Ủy viên Ban Kiểm soát

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán - Kiểm toán – Tổng công ty Cổ phần xây lắp dầu khí Việt Nam

12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1989 - 1996	Xí nghiệp Tạp Phẩm Hà Nội	Nhân viên Kế toán
1997 - 2001	Công ty SX Đền hình ORION-HANEL	Nhân viên Phòng QLSX
2001 - 2007	Công ty SX Đền hình ORION-HANEL	Phó Phòng QLSX
2008 - 2010	Công ty Sản xuất Dịch vụ Thương mại Hà Phương	Nhân viên
2011 - 2013	Tổng công ty CP XLDK VN	Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ
2013 - 2015	Tổng công ty CP XLDK VN	Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán - Kiểm toán
2015 - Nay	Tổng công ty CP XLDK VN	Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán - Kiểm toán

2015 - Nay	Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa	Thành viên Ban Kiểm soát
------------	---	--------------------------

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: 0 CP, tỷ lệ 0%

- Sở hữu đại diện: Không

15. Sở hữu của người có liên quan: Không

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

3. Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Quốc Đạt	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
2	Vũ Thị Hà	Phó Giám đốc
3	Nguyễn Trung Liêm	Phó Giám Đốc
4	Trịnh Thị Thương	Kế toán trưởng

Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban Giám đốc như sau:

a) Ông Nguyễn Quốc Đạt – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

Xem trong mục thông tin có liên quan đến thành viên HĐQT

b) Bà Vũ Thị Hà – Phó Giám đốc

1. Họ và tên: Vũ Thị Hà

2. Giới tính: Nữ

3. Ngày sinh: 08/08/1977

4. Nơi sinh: Xã Yên Thọ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Hộ khẩu thường trú: SN 38H, đường Phú Thọ, P.Phú Sơn, TP.Thanh Hóa

7. CMND số: 171744575 Ngày cấp: 03/4/2002 Nơi cấp: Công an Thanh Hóa

8. Điện thoại liên hệ: 0978093636

Điện thoại cố định: 02373 724 668

9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc, Trưởng phòng KTKT

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2000 – 12/2010	Tổng công ty CP tư vấn xây dựng giao thông Thanh Hóa	Cán bộ dự toán - đấu thầu



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2011 – 05/2011	Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa	Chuyên viên phòng Kinh tế đầu thầu.
06/2011– 07/2011	Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa	Phó phòng Kinh tế đầu thầu.
08/2011 – 12/2011	Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa	Trưởng phòng Kinh tế kỹ thuật – Chi nhánh KTKS PVC-TH (Bí thư chi bộ 3)
01/2012 – 02/2011	Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa	Phó phòng Kinh tế đầu thầu (Bí thư chi bộ 3).
03/2012 – 03/2017	Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa	Trưởng phòng Kinh tế đầu thầu (Bí thư chi bộ 3), Thành viên BKS
04/2017 - nay	Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa	Trưởng phòng Kinh tế Kỹ thuật, Phó Giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: 0 CP, tỷ lệ 0%

- Sở hữu đại diện: Không

15. Sở hữu của người có liên quan: Không

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

c) Ông Nguyễn Trung Liêm – Phó Giám đốc

1. Họ và tên: Nguyễn Trung Liêm

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 10/11/1968

4. Nơi sinh: Đại Lộc - Can Lộc - Hà Tĩnh

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Hộ khẩu thường trú: Số 3, ngách 211/1, phố Khuông Trung, Thanh Xuân, Hà Nội

7. CMND số: 011217672 Ngày cấp: 13 /1/1999 Nơi cấp: Công an Hà Nội

8. Điện thoại liên hệ: 0982553928

9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Quá trình công tác

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Năm 1998	Công trình kè đê biển Giao Thủy - Nam	Chủ nhiệm công trình



Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
	Định.	
Năm 1999 - 2002	Dự án WB tại Yên Bái. (Thuỷ lợi Việt Thành, thuỷ lợi Cà Náy - Yên Bái; Giao thông Việt Cường - Yên Bái)	Chủ nhiệm công trình
Năm 2002 - 2003	Công trình xây dựng nhà máy chè Ích Thành, Trấn Yên - Yên Bái.	Chủ nhiệm công trình
Năm 2003 - 2004	Công trình xây dựng Trung tâm Giống thuỷ sản miền Bắc - Gia Lộc - Hải Dương.	Chủ nhiệm công trình
Năm 2004 - 2005	Công trình 10 biệt thự cao cấp dự án khu du lịch, thương mại, thể thao, chung cư Hồng Thái. SIT, Cửa Lò, Nghệ An.	Chỉ huy trưởng công trình
Năm 2006	Công trình đường giao thông 135 - WB Yên Bái.	Chỉ huy trưởng công trình
Năm 2007	Công trình liên doanh 216 - PVI Invest tại Thanh Trì - Hà Nội Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển (PVI),	Phụ trách kỹ thuật
Năm 2008	Công trình trụ sở văn phòng PVI Invest tại Biên Hoà. Đồng Nai.	Phó ban quản lý dự án
Năm 2009	Dự án 10 ha - Nghi Sơn Thanh Hóa-Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.	Giám đốc ban
Năm 2012	Dự án 10 ha - Nghi Sơn Thanh Hóa-Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa.	Trưởng ban quản lý dự án
Tháng 11/2012	Chi nhánh Khai thác khoáng sản PVC-TH-Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa.	Giám đốc Chi nhánh
2015 – Nay	Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa.	Phó Giám đốc Công ty

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: 9.000 CP, Tỷ lệ: 0,04 %

- Sở hữu đại diện: Không

15. Sở hữu của người có liên quan: Không

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

d) Bà Trịnh Thị Thương – Kế toán trưởng

1. Họ và tên: Trịnh Thị Thương



2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 5/10/1985
4. Nơi sinh: Vĩnh Ninh, Vĩnh Lộc, Thanh Hóa
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Hộ khẩu thường trú: Lô 361, Khu Tái định cư Đông Vệ, P.Đông Vệ, TP Thanh Hóa
7. CMND số: 172300508 Ngày cấp: 3/10/2001 Nơi cấp: CA Thanh Hóa
8. Điện thoại liên hệ: 0986.245.968
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh Tế
10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên BKS Công ty cổ phần khách sạn Lam Kinh
12. Quá trình công tác

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
28/2/2008-10/2010	Công ty CP Bất động sản Tài chính Dầu khí Việt Nam-CN Thanh Hóa	Kế toán viên tại phòng TCKT
11/2010-2013	Công ty CP xây lắp dầu khí Thanh Hóa	Kế toán viên tại phòng TCKT
2013-2014	Công ty CP xây lắp dầu khí Thanh Hóa - Thành viên BKS Công ty cổ phần khách sạn Lam Kinh	Kế toán viên tại phòng TCKT
19/6/2014 - 2016	Công ty CP Xây lắp dầu khí Thanh Hóa- Thành viên BKS Công ty cổ phần khách sạn Lam Kinh	PT Phòng TCKT
T3/2017-Nay	Công ty CP Xây lắp dầu khí Thanh Hóa	Kế toán trưởng

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 0 CP, Tỷ lệ: 0%
 - Sở hữu đại diện: không
15. Sở hữu của người có liên quan : Không
16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục kiện toàn tổ chức, củng cố bộ máy nhân sự, cơ cấu lại phòng ban chức năng cho phù hợp, gọn nhẹ, hoạt động đồng đều, hiệu quả. Thường xuyên rà soát điều chỉnh quy chế hoạt động và chức năng nhiệm vụ của các phòng để tăng hiệu quả điều hành và đảm bảo sự hoạt động đồng đều của các phòng chức năng.

Công ty đã và đang xây dựng Quy chế quản trị công ty cho phù hợp với các quy định hiện hành.

III. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

TỔ CHỨC TƯ VẤN



Biên cơ hội thành giá trị

Địa chỉ: Tầng 3, TT Hội nghị công đoàn, số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 04.38181888 Fax: 04.38181688
Website: <http://www.shs.com.vn>

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Artex Sài Gòn, Số 236-238 Ng.Công Trứ, P.Nguyễn
Thái Bình, Q.1, HCM
Điện thoại: (08) 39151368 Fax: (08) 39151369

Chi nhánh Đà Nẵng:

Địa chỉ: Số 97 đường Lê Lợi, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
Điện thoại: 0511.3525777 Fax: 0511.3525779



IV. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty/PVC-TH	:	Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa
CTCP	:	Công ty cổ phần
Cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa
VĐL	:	Vốn điều lệ
UBCKNN	:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
HDQT	:	Hội đồng quản trị
BGD	:	Ban Điều hành
BKS	:	Ban Kiểm soát
CBCNV	:	Cán bộ nhân viên
Giấy CNĐKKD	:	Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh
BCTC	:	Báo cáo tài chính
BCTC KT	:	Báo cáo tài chính kiểm toán
VND	:	Đồng Việt Nam

V. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục 01:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. **Phụ lục 02:** Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2016

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2017

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

LÊ ANH DŨNG

NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG

GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN QUỐC ĐẠT

TRỊNH THỊ THƯƠNG

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC



VŨ ĐỨC TIỀN